

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 11 năm 2022

BIÊN BẢN
Kiểm tra cấp giấy phép môi trường của cơ sở

Đoàn kiểm tra được thành lập Quyết định số 404/QĐ-STNMT ngày 04/11/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra thực tế tại Cảng Hàng không Buôn Ma Thuột.

- Thời gian: từ 08 giờ 00 ngày 11 tháng 11 năm 2022.
- Địa điểm: Tại thôn 3, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột.
- Quyết định số 36/QĐ-STNMT ngày 09/3/2015 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết "Mở rộng Cảng Hàng không Buôn Ma Thuột" tại thôn 3, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột.

I. Thành phần Đoàn kiểm tra:

I.1. Thành viên có mặt: 05/05

- Ông Hoàng Văn San - Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Trưởng đoàn;
- Bà Lê Thị Thu Hiền, Trưởng phòng Quản lý môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường, Phó Trưởng đoàn;
- Bà Bùi Thị Mỹ, Chuyên viên Phòng Quản lý môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường, Thành viên thư ký;
- Ông Nguyễn Thành Nhựt, Trưởng phòng Quy hoạch kiến trúc - Sở Xây dựng, Thành viên;
- Bà Phan Thị Thanh Hà, chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Buôn Ma Thuột, Thành viên.

I.2. Thành viên vắng mặt: 00/05

II. Đại diện chủ cơ sở:

- Ông Lê Trung Bình - Phó Giám đốc Cảng Hàng không Buôn Ma Thuột - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam (được ủy quyền làm việc với Đoàn);
- Ông Nguyễn Tiến Lợi - Phó chánh Văn phòng;
- Với sự tham gia của ông Trần Thế Thắng - Công ty CP đầu tư TM môi trường Đại Nguyên (Đơn vị tư vấn).

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, kết quả trao đổi, thảo luận giữa các thành viên Đoàn kiểm tra và giữa thành viên Đoàn kiểm tra với đại diện Chủ cơ sở, các bên thống nhất



các nội dung sau:

III. Kết quả kiểm tra:

1. Các hạng mục dây chuyền sản xuất của cơ sở đã được xây dựng, lắp đặt:

- Loại hình hoạt động của cơ sở: Dịch vụ khai thác nhà ga hành khách, dịch vụ khai thác khu bay, dịch vụ khai thác nhà ga hàng hóa, kho hàng hóa.

- Quy mô, công suất của cơ sở: công suất thiết kế 1 triệu hành khách/năm với 12 quầy làm thủ tục lên máy bay, 4 cửa ra máy bay.

- Các công trình xây dựng tại cơ sở gồm: nhà ga, nhà làm việc, khu bay và các hạng mục khác (đường lăn; sân đỗ máy bay; bảo hiểm đầu; bảo hiểm sườn; dải hãm phanh; tỉnh không; hệ thống quản lý, điều hành bay, thông tin; khu xử lý nước thải; khu lưu giữ chất thải; sân đậu ô tô; nhà xe máy ngoại trường; nhà để xe máy; đường giao thông...).

2. Công trình xử lý nước thải

2.1. Hiện trạng các công trình thu gom và thoát nước mưa, thu gom và thoát nước thải của cơ sở.

- Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước thải.

- Nước thải sinh hoạt, nước thải vệ sinh, căng tin được thu gom theo 2 hệ thống bao gồm các hố ga và đường ống nằm ở 2 bên hông của nhà ga.

2.2. Công trình xử lý nước thải sinh hoạt

- Số lượng: 01 hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt

- Công suất: 40 m³/ngày đêm

- Quy trình công nghệ xử lý: : Nước thải → Bể điều hòa → Bể Anoxic → Bể sinh học hiếu khí (Aerotank) → Bể lắng (có khử trùng) → xả ra nguồn tiếp nhận.

- Vị trí xả nước thải ra môi trường tiếp nhận: Nước thải sau xử lý tự chảy bằng ống nhựa PVC $\Phi = 114\text{mm}$ vào hệ thống thoát nước mưa của Cảng Hàng không. Sau đó nước thải sẽ chảy vào hệ thống thoát nước chung của thành phố trên đường Đam San (đã được UBND thành phố Buôn Ma Thuột thống nhất thỏa thuận vị trí đầu nối tại Công văn số 1839/UBND-QLĐT ngày 31/8/2016). Nước thải sau khi qua hệ thống thoát nước chung sẽ chảy vào nguồn tiếp nhận là nhánh suối cấp 1 thuộc suối Ea Tam.

- Môi trường tiếp nhận nước thải: nhánh suối cấp 1 thuộc suối Ea Tam.

- Những thay đổi so với giấy phép môi trường thành phần: chuyển công năng bể tự hoại thành bể điều hòa, bổ sung bể xử lý thiếu khí (bể Anoxic) và bể chứa bùn.

3. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn và độ rung tại cơ sở phát sinh chủ yếu từ hoạt động cất hạ cánh của

máy bay.

4. Công trình, thiết bị lưu giữ chất thải rắn thông thường

- Xây dựng kho lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt có nền bê tông, tường xây, mái lợp tôn; bên trong có bố trí các thùng nhựa loại 120 lít.

- Chủ cơ sở hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Đông Phương để thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đi xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

5. Công trình, thiết bị lưu giữ chất thải nguy hại

Xây dựng kho lưu giữ chất thải nguy hại nền bê tông, tường xây, mái lợp tôn; bên trong có phân ra các khu vực lưu giữ của từng loại chất thải.

Chủ cơ sở hợp đồng với Công ty TNHH thương mại và Xây dựng An Sinh thu gom và xử lý chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở.

6. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Cảng hàng không đã xây dựng 1 bể chứa nước phòng cháy chữa cháy dung tích 100 m³; 1 tháp nước 27 m³ phục vụ sinh hoạt và chữa cháy.

Bố trí các phương tiện, thiết bị chữa cháy tại chỗ như nội dung Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

7. Các nội dung đề nghị cấp phép của Chủ cơ sở

Nội dung đề nghị cấp phép xả nước thải

- Nguồn phát sinh nước thải: 01 nguồn (nước thải sinh hoạt).
- Lưu lượng xả nước thải tối đa: 40 m³/ngày đêm.
- Dòng nước thải: 01 dòng nước thải sau khi qua hệ thống xử lý nước thải của cơ sở.
- Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn:

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B, K=1	Giá trị tối đa cho phép ($C_{\max}=C \cdot K$)
1	pH	-	5 - 9	5 - 9
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100	100
3	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/l	1.000	1000
4	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	50	50
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,0	4,0
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10	10
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	50	50
8	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	10	10
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	20	20
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10	10

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B, K=1	Giá trị tối đa cho phép ($C_{\max}=C \cdot K$)
11	Tổng Coliform	MPN/100ml	5.000	5.000

QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Vị trí xả thải (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiều 3'): X = 0456435; Y = 1400043.

- Phương thức xả thải: Tự chảy (nước thải tự chảy theo đường ống nhựa PVC D = 114mm vào hệ thống thoát nước mưa của Cảng hàng không Buôn Ma Thuột, sau đó nước thải sẽ chảy vào hệ thống thoát nước chung của TP Buôn Ma Thuột trên đường Đam San. Nước thải sau khi qua hệ thống thoát nước chung sẽ chảy ra nguồn tiếp nhận là nhánh suối cấp 1 thuộc suối Ea Tam. Tổng chiều dài từ hệ thống xử lý nước thải của Cảng hàng không Buôn Ma Thuột ra đến nguồn tiếp nhận là 2,6 km).

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Nhánh suối cấp 1 thuộc suối Ea Tam nằm trên cánh đồng thôn 2, xã Hòa Thắng, Tp Buôn Ma Thuột.

IV. Ý kiến của các thành viên tham gia Đoàn kiểm tra (nội dung cụ thể tại bản nhận xét của các thành viên kèm theo).

1. Ông Hoàng Văn San

Rà soát, chuẩn xác các thông tin, số liệu trong nội dung báo cáo theo đúng tình hình hoạt động thực tế của cơ sở.

Cơ sở đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải công suất $40 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Tuy nhiên, cần rà soát lại lượng nước thải phát sinh theo đúng tình hình hoạt động của cơ sở để có cơ sở đánh giá khả năng đáp ứng của hệ thống xử lý nước thải hiện tại của cơ sở.

Xác định lại vị trí xả thải theo đúng tình hình thực tế của cơ sở (vị trí thỏa thuận đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của thành phố Buôn Ma Thuột).

Thông nhất nội dung đề xuất cấp giấy phép với điều kiện Chủ cơ sở rà soát, chỉnh sửa các nội dung nêu trên.

2. Ông Nguyễn Thành Nhựt

Cần xác định phạm vi phục vụ của hệ thống xử lý nước thải trong khuôn khổ giấy phép môi trường.

Xác định quy mô công suất hệ thống, trong đó: bổ sung thuyết minh tính toán bình xuất lượng nước thải phát sinh theo $\text{m}^3/\text{ngày}$ (Quy mô dự án nhà ga ≈ 1 triệu khách/năm; công suất thực tế năm 2019 $\approx 1,1$ triệu khách/năm; dự báo 2022 $\approx 1,6$ triệu khách/năm. Trên cơ sở đó quy đổi bình quân khách/ngày).

Kế hoạch vận hành thử nghiệm (Chương VI) chưa nêu rõ nội dung chi tiết sự thay đổi (Giữa thời điểm lập báo cáo với Đề án bảo vệ môi trường chi tiết được phê duyệt năm 2015 và Giấy xác nhận hoàn thành năm 2015), cần nêu rõ để xác định có cần bước vận hành thử nghiệm không.

Thông qua sau khi chỉnh sửa, bổ sung.

3. Bà Bùi Thị Mỹ

Cơ sở đã xây dựng hoàn thiện công trình thu gom và thoát nước mưa, thu gom và thoát nước thải. Tuy nhiên, nội dung báo cáo cần làm rõ nguồn tiếp nhận nước mưa đối với nước mưa chảy tràn trên bề mặt đường hạ cấp cánh; Nước mưa chảy tràn trên bề mặt sân đậu máy bay (thấm vào nền đất hoặc đổ về phía Đông với nguồn tiếp nhận là suối Ea Cư Kấp hoặc đổ về phía Tây với nguồn tiếp nhận là hồ Tòng Tộc).

Cơ sở đã bố trí thiết bị, khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt thông thường, chất thải nguy hại. Tuy nhiên, chủ dự án cần xác định lại diện tích, số lượng và dung tích thiết bị chứa chất thải theo đúng tình hình thực tế tại cơ sở.

Báo cáo chưa xác định lượng bùn thải và biện pháp quản lý bùn thải của hệ thống xử lý nước thải.

Chủ dự án đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh tại cơ sở. Tuy nhiên, cần rà soát, viết lại quy trình xử lý nước thải, đảm bảo đúng với tình hình thực tế tại cơ sở.

Thống nhất nội dung đề nghị cấp giấy phép với điều kiện Chủ cơ sở rà soát, chỉnh sửa lại các nội dung nêu trên.

4. Bà Phan Thị Thanh Hà

Chủ cơ sở đã thay đổi một số nội dung so với đề án bảo vệ môi trường chi tiết đã được phê duyệt (thêm công đoạn sục khí tại bể tự hoại; bổ sung bể xử lý thiếu khí (bể Anoxic) và bể chứa bùn), những nội dung thay đổi này làm tăng thêm hiệu quả xử lý, không gây ảnh hưởng đến môi trường. Tuy nhiên, Chủ dự án cần bổ sung công trình ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải, đặc biệt vào những thời điểm cao điểm.

Đề nghị đăng ký lại tọa độ vị trí xả nước thải tại cống thoát nước mưa trên đường Đam San theo tọa độ UBND thành phố đã thỏa thuận.

Thống nhất đề nghị cấp phép sau khi chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo.

5. Bà Lê Thị Thu Hiền

Chủ cơ sở đề nghị cấp phép đối với nước thải (tiếng ồn, độ rung không đề nghị cấp phép). Đối với nội dung đề nghị cấp phép của chủ dự án, đề nghị xác định lại các số liệu sau:

Vị trí xả thải: Nhánh suối cấp 1 thuộc suối Ea Tam hay tại điểm đầu nối vào hệ

552
KINH
HẠ TH
H TỒN
KINH K
AM-C
TUỐ

thống thoát nước mưa khu vực nội bộ của Cảng hàng không. Từ đó, lấy lại tọa độ vị trí xả thải.

Lưu lượng xả thải tối đa $40 \text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm hay cao hơn, vì qua kiểm tra thực tế có một số thời điểm lượng khách tăng, lượng xả thải có tăng hơn so với tính toán $40 \text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm hay không? (cập nhật số liệu vào hồ sơ). Nếu tính toán phù hợp với đề nghị cấp phép thì phù hợp để xem xét cấp phép, nếu số liệu thực tế cao hơn thì đề nghị xem xét lại hệ thống xử lý có đáp ứng để cấp phép hay không?

Đề nghị Chủ dự án phải thường xuyên kiểm tra, định kỳ thay thế thiết bị để đảm bảo hệ thống xử lý nước thải vận hành hiệu quả. Nghiên cứu điều chỉnh chức năng của các bể xử lý để giảm tải cho bể xử lý cuối cùng khi lượng khách tăng.

Thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến kết luận của Trường đoàn.

V. Kết luận của Trường đoàn kiểm tra

Thông nhất đề xuất cấp giấy phép môi trường cho cơ sở với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung theo các ý kiến góp ý của thành viên Đoàn kiểm tra với các nội dung sau:

- Rà soát, chuẩn xác các thông tin, số liệu trong nội dung báo cáo theo đúng tình hình hoạt động thực tế của cơ sở.

- Rà soát lại lượng nước thải phát sinh theo đúng tình hình hoạt động của cơ sở để có cơ sở đánh giá khả năng đáp ứng của hệ thống của hệ thống xử lý nước thải hiện tại của cơ sở; viết lại quy trình xử lý nước thải, đảm bảo đúng với tình hình thực tế tại cơ sở; biện pháp quản lý bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải; cân bổ sung công trình, giải pháp ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải, đặc biệt vào những thời điểm cao điểm.

- Xác định lại vị trí xả thải theo đúng vị trí thỏa thuận đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của thành phố Buôn Ma Thuột.

- Thường xuyên kiểm tra, định kỳ thay thế thiết bị để đảm bảo hệ thống xử lý nước thải vận hành hiệu quả. Nghiên cứu điều chỉnh chức năng của các bể xử lý để giảm tải cho bể xử lý cuối cùng khi lượng khách tăng.

- Đề nghị Chủ cơ sở cung cấp đầy đủ các thông tin và phối hợp với đơn vị tư vấn để chỉnh sửa, hoàn thiện nội dung báo cáo theo quy định.

VI. Ý kiến của Chủ cơ sở

Ông Lê Trung Bình (đại diện Chủ cơ sở): Thông nhất với các ý kiến góp ý và yêu cầu của Đoàn kiểm tra, cam kết sẽ bổ sung đầy đủ các thông tin và phối hợp với đơn vị tư vấn để chỉnh sửa, hoàn thiện nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở trước khi trình nộp để được xem xét, cấp giấy phép theo đúng quy định. Để đáp ứng tốt hơn nữa trong công tác bảo vệ môi trường và tình hình hoạt động của cơ sở, trong thời gian tới Chủ cơ sở sẽ đầu tư mở rộng, nâng công suất hệ thống

xử lý nước thải tại cơ sở.

Biên bản được lập vào hồi 11 giờ 30 ngày 11 tháng 11 năm 2022 tại địa điểm thực hiện dự án, đã được đọc cho những người tham dự cùng nghe và nhất trí. Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, Đoàn kiểm tra giữ 01 bản, Chủ cơ sở giữ 01 bản để thực hiện./.

**ĐẠI DIỆN
CHỦ CƠ SỞ
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Trung Bình

**THƯ KÝ
ĐOÀN KIỂM TRA**

Bùi Thị Mỹ

**TM. ĐOÀN KIỂM TRA
TRƯỞNG ĐOÀN**

Hoàng Văn San

